

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 01 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố

Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phường, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ph, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Võ Đông D, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã HM, thị xã HN, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ph trình bày: Chị và anh Võ Đông D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM vào ngày 11 tháng 5 năm 2010. Sau khi kết hôn, anh D không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc và không chung thủy với vợ. Hiện vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn anh D vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 25/12/2010 và Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 16/10/2012. Ly hôn, chị Ph yêu cầu được nuôi cháu Tr và giao cháu Tr cho anh D nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Tr đang sống với anh D. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 10 năm 2020, bị đơn anh Võ Đông D trình bày: Anh thống nhất như ý kiến của chị Ph về thời gian và điều kiện kết hôn. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống, anh có chơi cờ bạc nhiều lần và bỏ bê vợ con. Anh hứa sẽ sửa đổi và sống có trách nhiệm hơn với gia đình. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Như chị Ph trình bày là đúng. Các con đã lớn, muốn ở với ai tùy vào nguyện vọng của con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu anh Bình có mặt tại Tòa để làm việc nhưng anh D cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70; 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ph, giao cháu Tr cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trinh cho anh D nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí chị Ph nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Ph có đơn khởi kiện ly hôn với anh Võ Đông D có nơi thường trú tại thôn KT, xã HM, thị xã HN, tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

HN, tỉnh BD.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Võ Đông D có mặt tại Tòa để viết bản khai, tuy nhiên, trong những giai đoạn tố tụng tiếp theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Ph và anh D tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu anh D có mặt tại Tòa để làm việc nhưng anh cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70; 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Qua nhiều lần xác minh cho thấy chị Ph và anh D sống ly thân đã lâu, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh D muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

[5] Về nuôi con chung: Xét thấy sau khi ly thân, cháu Tr đang ở cùng bố là anh D và cháu Tr đang ở cùng mẹ là chị Ph. Đồng thời, xét nguyện vọng của hai cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Tr cho D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Võ Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ph, chị Ph được ly hôn với anh Võ Đồng D.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 25/12/2010 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 16/10/2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0000144 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

- Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự TX. Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã HM
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Vương